**CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 NÊN KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG. TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP KHUYẾN CÁO NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC QUY CHẾ ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN**

# BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

## VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

***Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:***

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: 024 3941 2626 Fax: 024 3934 7818

### TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP (LILAMA)**

Địa chỉ: 124 Minh Khai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội

Website: www.lilama.com.vn

Điện thoại: 024 3863 7747 Fax: 024 3863 8104

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)**

Địa chỉ: Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: 024 3818 1888 Fax: 024 3818 1688

MỤC LỤC

**I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....4**
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP.....4
2. Tổ chức có vốn đầu tư của chủ sở hữu được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1.4
3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI .....4
**II. CÁC KHÁI NIỆM .....5**
**III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .....6**
1. Thông tin chủ sở hữu vốn chuyển nhượng .....6
2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng .....9
3. Số cổ phần sở hữu .....9
4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/tổng số lượng cổ phần đang sở hữu: 100% .....9
**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG .....10**
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....10
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....13
3. Cơ cấu cổ đông của Công ty .....16
4. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính .....16
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....18
6. Tình hình công nợ.....21
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....24
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026.....25
9. Tài sản .....26
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....29
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....29
**V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN .....30**
1. Loại cổ phần .....30
2. Mệnh giá .....30
3. Tổng số lô cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....30
4. Giá khởi điểm đấu giá.....31
5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm.....31
6. Phương thức chuyển nhượng vốn .....31
7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....31
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn .....31
9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến .....31
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....31
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....31
12. Các loại thuế có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn .....31
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn .31

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..... 32**

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN ..... 32**

1. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội ..... 32
2. Tổ chức thẩm định giá: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam ..... 32
3. Tổ chức kiểm toán BCTC: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ..... 32
4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ..... 33

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG ..... 33**

**IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN ..... 34**

## I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP

**Người đại diện theo pháp luật:**

Ông **Nguyễn Văn Hùng** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực, đầy đủ dựa trên cơ sở các thông tin, tài liệu do Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 cung cấp và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Những thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP khuyến nghị nhà đầu tư trước khi mua cổ phần cần phải tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp, các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình

### 2. Tổ chức có vốn đầu tư của chủ sở hữu được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1

**Người đại diện theo pháp luật:**

Ông **Lê Việt Bắc** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán. Đồng thời, chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực, đầy đủ về Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này thực hiện theo Nghị quyết số 327/NQ-HĐQT ngày 12/10/2026 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, không phải đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

### 3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

**Người đại diện theo pháp luật:**

Ông **Nguyễn Duy Linh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 cung cấp. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của những thông tin, số liệu và tài liệu do Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 cung cấp trong Bản công bố thông tin này.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

### 1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

| | |
|---|---|
| - Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP |
| - Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 |
| - Bản công bố thông tin: | Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán |
| - Điều lệ: | Điều lệ của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 thông qua |
| - Vốn điều lệ: | Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty |
| - Cổ phần: | Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau |
| - Cổ phiếu: | Chứng chỉ do Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1. |

### 2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

| | |
|---|---|
| HNX: | Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội |
| Công ty/LILAMA 69-1: | Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 |
| LILAMA: | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP |
| CTCP: | Công ty Cổ phần |
| TNHH : | Trách nhiệm hữu hạn |
| BCTC: | Báo cáo tài chính |
| GCN ĐKDN: | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp |
| ĐHĐCĐ: | Đại hội Đồng cổ đông |
| HĐQT: | Hội đồng quản trị |
| BKS: | Ban Kiểm soát |
| LNTT: | Lợi nhuận trước thuế |
| LNST: | Lợi nhuận sau thuế |

| | |
|---|---|
| VCSH: | Vốn chủ sở hữu |
| DTT: | Doanh thu thuần |
| VĐL: | Vốn điều lệ |
| TSCĐ: | Tài sản cố định |
| HĐKD: | Hoạt động kinh doanh |
| SXKD: | Sản xuất kinh doanh |
| VNĐ: | Đồng Việt Nam |

## III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

### 1. Thông tin chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

| | |
|---|---|
| Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: | TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106313 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/09/2010, Sở Tài Chính cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/08/2025. |
| Vốn điều lệ: | 797.261.040.000 đồng |
| Mệnh giá cổ phần: | 10.000 đồng/cổ phần |
| Mã chứng khoán: | LLM |
| Sàn giao dịch: | UPCoM |
| Trụ sở chính: | Số 124 Minh Khai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội |
| Điện thoại: | 024 38637747 Fax: |
| Website: | www.lilama.com.vn |
| Logo: | |
| Hoạt động kinh doanh chính | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Đầu tư và xây dựng các công trình, bao gồm: công nghiệp (thủy điện, nhiệt điện, xi măng, hóa dầu, giấy và thép), dân dụng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây trạm |

biến thế điện - Tổng thầu EPC xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây trạm biến thế điện; Mã ngành: 3320.

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (gọi tắt là LILAMA) trước đây là doanh nghiệp do Bộ Xây dựng sở hữu 100% vốn điều lệ; hoạt động trong các lĩnh vực xây lắp, gia công, chế tạo thiết bị cho các công trình công nghiệp và dân dụng với đội ngũ cán bộ, kỹ sư có trình độ khoa học kỹ thuật cao, công nhân lành nghề và phương tiện, máy móc thi công chuyên ngành tiên tiến.

❖ **Giai đoạn 1960 - 1975:**

Ngày 01/12/1960, Công ty Lắp máy được ra đời. Từ những bước chập chững đầu tiên, người thợ lắp máy đã tham gia lắp đặt thành công nhiều công trình công nghiệp, dân dụng và quốc phòng quan trọng như: Thủy điện Thác Bà, Cao Bằng, nhiệt điện Hàm Rồng, Lào Cai, Việt Trì, Ninh Bình, Uông Bí, khu công nghiệp Việt Trì, nhà máy phân đạm Hà Bắc, nhà máy đường Vạn Điểm 2, nhà máy Supe phốt phát Lâm Thao, nhà máy cơ khí Cẩm Phả, nhà máy Dệt 8/3, nhà máy xi măng Hải Phòng mở rộng...

Năm 1960, Công ty đã vinh dự nhận cờ thi đua của Hồ Chủ tịch, nhiều lần được Chủ tịch nước tặng lẵng hoa, Chính phủ tặng cờ thi đua, bằng khen...

❖ **Giai đoạn 1976 - 1995:**

Ngày 11/10/1979, Công ty Lắp máy chuyển sang hoạt động theo mô hình Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy.

Từ năm 1993 khi đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng vọt, nhiều công trình có vốn đầu tư nước ngoài được triển khai đầu tư xây dựng. Những người thợ Lắp máy lại tiếp tục thực hiện, hoàn thành bàn giao nhiều công trình đúng, vượt tiến độ với chất lượng cao như công trình: Chân đế giàn khoan Dầu khí, nhà máy Giấy Bãi Bằng, nhà máy Giấy Tân Mai, lắp các trạm biến áp, trạm bù, gia công trên 3000 tấn cột điện thuộc hệ thống đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam và hàng ngàn tấn cột phát sóng truyền hình Viba trong cả nước, gia công, chế tạo và lắp đặt thiết bị cho nhà máy bột ngọt VEDAN, nhà máy Xi măng Chinfon, Hải Phòng, thủy điện Trị An, Thác Mơ, Yaly đạt yêu cầu; tham gia thi công nhiều công trình có quy mô lớn ở nước ngoài như trường đại học Oran ở Angiêri, nhà máy nhiệt điện ở Bungari, Liên bang Nga và các công trình ở I rắc, Libi... Đặc biệt chế tạo được các loại bình, bồn, bể chứa khí gas, chứa dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế cho các dự án như Shell Gas Hải Phòng, Sài Gòn Petro, Petro Việt Nam...

Ngày 01/12/1995, ngành Lắp máy Việt Nam lại một lần nữa chuyển đổi mô hình hoạt động từ Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy thành Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam. Đây là bước ngoặt, đánh dấu sự thay đổi to lớn về chất cho các doanh nghiệp nhà nước nói chung và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam nói riêng.

Những đóng góp của LILAMA đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý:

+ 1 Huân chương Chiến công
+ 5 Huân chương Độc lập hạng Ba
+ 2 Huân chương Độc lập hạng Nhì
+ 3 Huân chương Độc lập hạng Nhất

❖ **Giai đoạn 1996 - 2000:**

Ban Lãnh đạo LILAMA đã xây dựng ***"Chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2010",*** chia làm ba giai đoạn theo đúng định hướng phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đây là chiến lược phát triển đúng đắn, táo bạo, khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của Tổng Công ty và đất nước.

Công tác chế tạo và lắp đặt thiết bị được áp dụng theo công nghệ hiện đại với những thiết bị thi công tiên tiến mang lại thành công to lớn cho ngành Lắp máy. Chất lượng sản phẩm được nâng cao, thời gian thi công được rút ngắn ví dụ như: nhà máy nhiệt điện Phả Lại 1 công suất 440MW trước đây lắp đặt trong 8 năm, nay nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2 có công suất gần gấp 1,5 lần thời gian thi công dưới 2 năm, nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 1 thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có công suất 1.080MW chỉ thi công trong gần 2 năm. Tiến độ thi công các công trình được thực hiện nhanh chóng nhưng vẫn thỏa mãn các yêu cầu khắt khe về chất lượng và hiệu quả kinh tế.

Trải qua quá trình phấn đấu, phát triển không ngừng, thành tích của Tổng Công ty được Đảng, Nhà nước ghi nhận và trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh vào năm 2000.

❖ **Giai đoạn 2001 - 2005:**

Đây là giai đoạn quyết định của LILAMA trong vai trò Tổng thầu EPC. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được giao là Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Uông Bí mở rộng công suất 300MW với vốn đầu tư gần 300 triệu USD. Sự kiện này đã đưa LILAMA từ vai trò làm thầu phụ thực hiện phần việc "C", nay trở thành nhà thầu chính. LILAMA đảm nhận toàn bộ cả phần "E" và "P", tức cả tư vấn thiết kế và cung cấp vật tư, thiết bị đối với công trình; dự án nhiệt điện Cà Mau 1 công suất 750MW với giá trị 360 triệu USD.

Năm 2005, LILAMA kỷ niệm 45 năm thành lập với dấu ấn đặc biệt quan trọng. Tại dự án Trung tâm Hội nghị Quốc gia - công trình được thực hiện theo tiêu chuẩn Châu Âu được xây dựng tại Việt Nam, LILAMA đã tập trung lực lượng tinh nhuệ nhất của mình để đảm nhận khối lượng công việc trên 40% toàn bộ dự án, bàn giao công trình đúng tiến độ và đạt chất lượng cao, phục vụ hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005.

Những đóng góp của LILAMA cho sự nghiệp phát triển đất nước được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Sự kiện này khẳng định sự thành công của LILAMA trong quá trình đổi mới và phát triển, tạo ra các tiền đề cơ bản về cơ sở vật chất, năng lực quản lý để thực hiện thành công nhiệm vụ trong chiến lược phát triển của mình.

❖ **Giai đoạn 2006 - 2010:**

Năm 2006, LILAMA tiếp tục được chọn là nhà Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Cà Mau 2 công suất 750 MW với giá trị 330,3 triệu USD, tiếp đến là dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 1 công suất 450 MW giá trị gần 305 triệu USD. Chỉ trong thời gian 11 tháng, LILAMA ký 03 Hợp đồng EPC nhà máy điện với tổng công suất 1.950MW, tổng giá trị gần 1 tỷ USD (gồm cả nhà máy điện Cà Mau 1).

Quý I/2009, nhà máy Lọc dầu Dung Quất được bàn giao cho Chủ đầu tư Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, những sản phẩm xăng dầu đầu tiên của Việt Nam được bắt nguồn từ đây. Tiếp đến là việc bàn giao đúng tiến độ nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1 tháng 4/2009, nhà máy xi măng Sông Thao tháng 11/2009. Các nhà máy thủy điện Sông Vàng, Sông Ông cũng đã hòa lưới điện quốc gia...

Ngày 9/4/2009, LILAMA tiếp tục ký 02 hợp đồng EPC dự án nhiệt điện Vũng Áng 1 công suất 1.200MW và dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 2 công suất 750MW với tổng giá trị hợp đồng gần 1,7 tỷ USD.

❖ **Giai đoạn 2010 - nay:**

Năm 2010, LILAMA chuyển đổi sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước theo Quyết định số 93/TĐSĐ-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Sông Đà và đến năm 2012, Công ty mẹ - Tập đoàn Sông Đà đã chuyển quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu vốn nhà nước tại LILAMA về Bộ Xây dựng theo Quyết định số 913/QĐ-BXD ngày 18/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

LILAMA đã thực hiện thành công, bàn giao đưa vào sử dụng ổn định dự án nhiệt điện đốt than Vũng Áng 1 có công suất lớn nhất tại Việt Nam; hoàn thành bàn giao dự án thủy điện Hủa Na, dự án nhiệt điện Sông Hậu 1, đang là thành viên của Liên doanh Tổng thầu EPC thực hiện dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 3-4.

Cùng với việc làm Tổng thầu EPC tại các dự án trọng điểm quốc gia, LILAMA cũng đã mở rộng thị trường sang các dự án năng lượng xanh, đặc biệt là lĩnh vực chế tạo tổ hợp các Module ("Mô-đun") thiết bị cỡ lớn cho các nhà máy sản xuất khí hydro xanh thông qua các hợp đồng chế tạo với các bạn hàng quốc tế để tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu là bước chuyển mình cần thiết để sớm tham gia vào xu thế chuyển dịch năng lượng với nguồn "Green Hydrogen – Hydro xanh" này. Đây là dấu mốc quan trọng khẳng định tay nghề và năng lực của LILAMA và chính thức tham gia vào các dự án năng lượng xanh, sạch cỡ lớn trên phạm vi toàn cầu, đồng thời LILAMA cũng là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới tham gia vào chuỗi cung cấp dây chuyền sản xuất hydro xanh toàn cầu.

Bước sang năm 2016, Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Quyết định số 1036/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam và chuyển thành Công ty cổ phần. Đến ngày 16/08/2017, cổ phiếu của Tổng Công ty đã chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán cho công ty chưa niêm yết (UPCoM) với mã chứng khoán: LLM. Đây được đánh giá là một bước thay đổi quan trọng, hứa hẹn mở ra một giai đoạn phát triển thành công mới của Tổng Công ty.

Trải qua hơn 65 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành LILAMA đã thực hiện và bàn giao hàng ngàn dự án lớn nhỏ, góp phần quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. LILAMA được đánh giá là Tổng thầu EPC hàng đầu Việt Nam, là một trong những nhà thầu xây lắp đứng đầu trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng tại Việt Nam

**2. Mối quan hệ với Công ty Cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP là cổ đông, sở hữu **3.113.862** cổ phần, tương đương **41,10%** vốn điều lệ hiện tại của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

**3. Số cổ phần sở hữu**

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 là **3.113.862** cổ phần (chiếm tỷ lệ **41,10%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

**4. Tỷ lệ cổ phần chào bán/tổng số lượng cổ phần đang sở hữu: 100%**

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### *1.1. Thông tin chung*

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1
- Tên tiếng Anh: LILAMA 69-1 JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: LILAMA 69-1
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Việt Bắc Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Mã chứng khoán: L61
- Sàn giao dịch: UPCoM
- Trụ sở chính: 112 đường Trần Hưng Đạo, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh
- Website: *www.lilama69-1.com.vn*
- Điện thoại: (+84) 2223 821 212 Fax: (+84) 2223 820 584
- Logo:

LILAMA 69-1

- Vốn điều lệ: 75.762.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu đồng)*
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2300102253 cấp lần đầu ngày 11/01/2006, Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 10/06/2026.
- Hoạt động kinh doanh chính: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Mã ngành: 3320

#### *1.2. Ngành nghề kinh doanh:*

| Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|
| - Sản xuất các cấu kiện kim loại. Chi tiết: Gia công , chế tạo thiết bị đồng bộ, đường ống, kết cấu thép cho các nhà máy xi măng, điện, dầu khí, hóa chất | 2511 |
| - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | 2512 |

| Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|
| - Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm) | 2513 |
| - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| - Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn | 3311 |
| - Sửa chữa máy móc, thiết bị | 3312 |
| - Sửa chữa thiết bị điện | 3314 |
| - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp | 3320 |
| - Sản xuất điện | 3511 |
| - Truyền tải và phân phối điện | 3512 |
| - Xây dựng nhà để ở | 4101 |
| - Xây dựng nhà không để ở | 4102 |
| - Xây dựng công trình đường sắt | 4211 |
| - Xây dựng công trình đường bộ | 4212 |
| - Xây dựng công trình điện | 4221 |
| - Xây dựng công trình cấp, thoát nước | 4222 |
| - Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc | 4223 |
| - Xây dựng công trình công ích khác | 4229 |
| - Xây dựng công trình thủy | 4291 |
| - Xây dựng công trình khai khoáng | 4292 |
| - Xây dựng công trình chế biến, chế tạo | 4293 |
| - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác | 4299 |
| - Phá dỡ | 4311 |
| - Chuẩn bị mặt bằng | 4312 |
| - Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |
| - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |

| Tên ngành | Mã ngành |
|---|---|
| - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt, bảo trì thang máy; hệ thống chiếu sáng, hệ thống hút bụi. | 4329 |
| - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| - Đại lý, môi giới, đấu giá | 4610 |
| - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ( máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, thiết bị đơn lẻ, thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ. | 4659 |
| - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 4661 |
| - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| - Bán buôn tổng hợp | 4690 |
| - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. (trừ môi giới, đấu giá bất động sản) | 6810 |
| - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án đầu tư Thiết kế công trình công nghiệp và dân dụng Thiết kế tổng mặt bằng Thiết kế cơ khí các thiết bị khoan dầu khí. Thiết kế điện các công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế cơ khí các loại máy móc và thiết bị. Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp đến cấp I, giao thông thủy lợi cấp IV. | 7110 |
| - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Thí nghiệm, kiểm tra kim loại và mối hàn,thí nghiệm; hiệu chỉnh hệ thống điện cao, hạ thế; kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu; kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; phân tích lỗi, kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện | 7120 |
| - Cung ứng lao động tạm thời | 7820 |
| - Cung ứng và quản lý nguồn lao động | 7830 |
| - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. | 8299 |
| - Hoạt động của các cơ sở thể thao. Chi tiết: Sân tennis | 9311 |

### *1.3. Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 là thành viên của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA). Tiền thân của Công ty từ hai công trường lắp máy được thành lập vào tháng 5 năm 1961 là công trường lắp máy Hà Bắc để thi công nhà máy phân đạm Hà Bắc và công trường lắp máy Uông Bí để thi công nhà máy điện Uông Bí (Quảng Ninh). Sau đó, công trường lắp máy Hà Bắc đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 6, công trường lắp máy Uông Bí đổi tên thành Xí nghiệp lắp máy số 9.

- Tháng 12 năm 1979, Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 được thành lập trên cơ sở sáp nhập hai xí nghiệp lắp máy số 6 và số 9 để triển khai thi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại với 4 tổ máy có tổng công suất 440 MW, đây là nhà máy nhiệt điện đốt than có quy mô lớn nhất cả nước lúc bấy giờ.
- Sau khi hoàn thành việc xây dựng nhà máy nhiệt điện Phả Lại, ngày 02/5/1988, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 448/BXD/TCLĐ giải thể Xí nghiệp liên hợp lắp máy 69 để thành lập các xí nghiệp lắp máy 69-1; xí nghiệp lắp máy 69-2; xí nghiệp lắp máy 69-3; xí nghiệp lắp máy 69-4 trực thuộc Liên hiệp các xí nghiệp lắp máy Bộ Xây dựng tiếp tục thực hiện việc thi công nhiều công trình công nghiệp trên cả nước như: xi măng Hoàng Thạch, kính Đáp Cầu.
- Sau khi Tổng công ty Lắp máy Việt Nam được thành lập ngày 01/12/1995 thì đến ngày 02/01/1996, Xí nghiệp lắp máy 69-1 được đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 theo quyết định số 05/BXD-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Cùng với công cuộc phát triển kinh tế của đất nước, thực hiện chủ trương đổi mới và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước của Đảng và Nhà nước, ngày 31/10/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định số 2054/QĐ-BXD chuyển Công ty lắp máy và xây dựng 69-1 thành Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.
- Hiện nay, Công ty có trụ sở chính tại số 112 đường Trần Hưng Đạo, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh. Vốn điều lệ của Công ty là 75,762 tỷ đồng, trong đó:
  - Vốn thuộc sở hữu của LILAMA: 41,1%.
  - Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: 58,9 %

**Niêm yết/Đăng ký giao dịch:**

- Theo quyết định số 333/QĐ-TTGDCKHN ngày 02/10/2008 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội) về việc chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu, ngày 19/11/2008 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LILAMA 69- 1 với mã chứng khoán L61 đã chính thức được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Theo Quyết định số 410/QĐ-SGDHN ngày 22/4/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc hủy niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, Quyết định số 510/QĐ-SGDHN ngày 23/5/2024 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, cổ phiếu L61 chính thức giao dịch tại sàn UPCoM kể từ ngày 30/05/2024.

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Mô hình quản trị của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể:

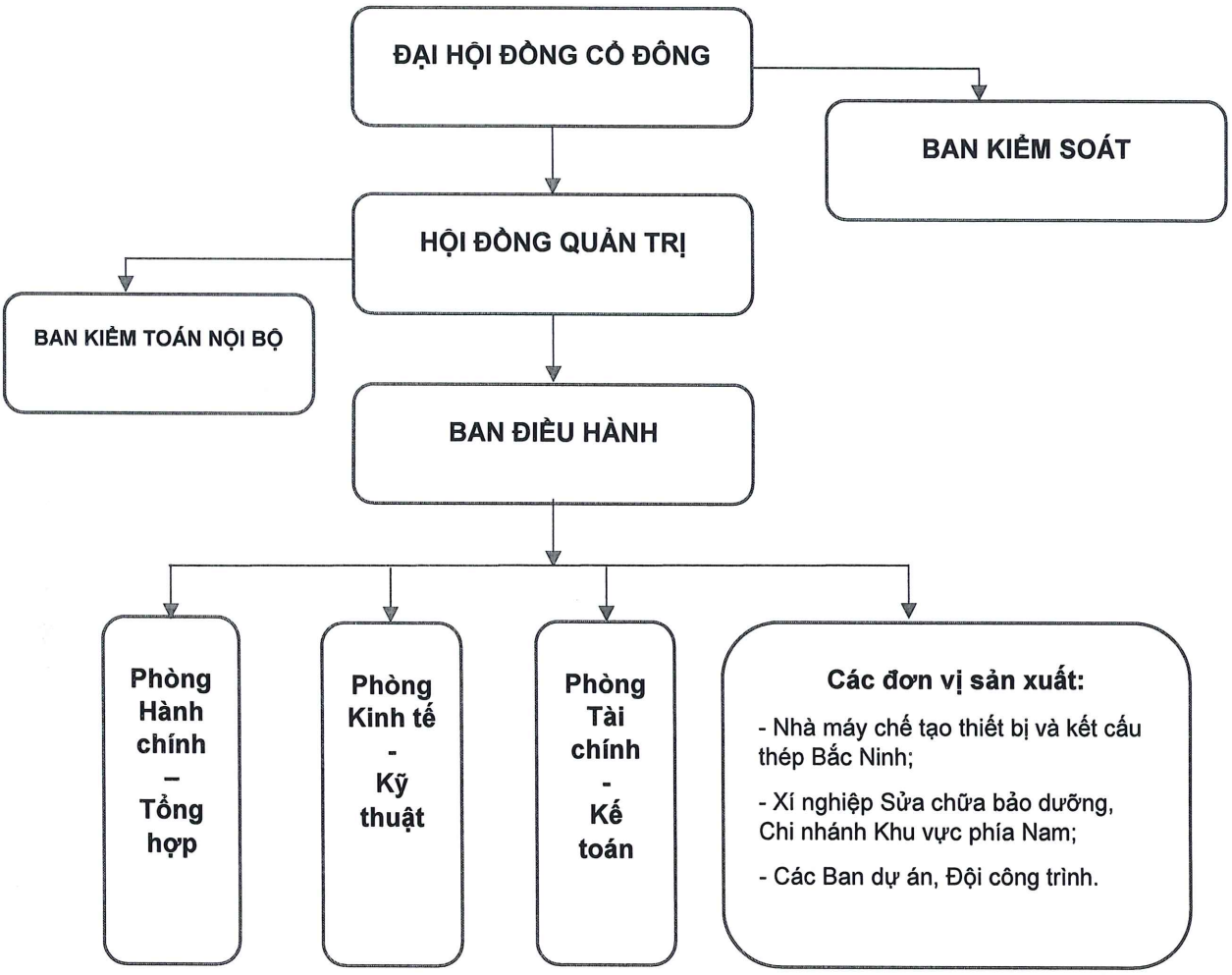


*Nguồn : LILAMA 69-1*

**a) Đại hội đồng cổ đông:**

ĐHĐCĐ bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn và nghĩa vụ được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, trong đó bao gồm: thông qua định hướng phát triển, quyết định và phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tăng giảm vốn điều lệ, phân chia lợi nhuận, cổ tức, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty, bầu miễn nhiệm và bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, và quyết định tổ chức lại, giải thể công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật pháp và điều lệ Công ty

**b) Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**c) Ban kiểm soát:**

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm 01 Trưởng ban và 02 Kiểm soát

viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra

d) **Ban Điều hành:**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc

e) **Các khối chuyên môn:**

**<u>Khối tham mưu giúp việc:</u> Có 03 phòng chức năng:**

- **Phòng Hành chính – Tổng hợp:** là bộ phận tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chức năng quản lý cơ cấu tổ chức và nguồn lực của Công ty, tuyển dụng và bố trí nhân sự; đào tạo; đánh giá và duy trì nguồn nhân lực, quan hệ lao động mua sắm, cấp phát, xuất nhập khẩu vật tư, xe máy, thiết bị, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động, quản lý công tác vận chuyển, công tác bảo dưỡng sửa chữa xe, máy, công cụ dụng cụ thi công; Công tác văn thư văn phòng, quản trị hành chính, lễ tân, lái xe, bảo vệ; Công tác đối ngoại.
- **Phòng Kinh tế - kỹ thuật:** là bộ phận tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác kế hoạch đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đồng thời là các công tác về quản lý kỹ thuật bao gồm:
  - ✓ Công tác quản lý kỹ thuật của Công ty
  - ✓ Kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão và bảo vệ môi trường
  - ✓ Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất
  - ✓ Áp dụng khoa học công nghệ, tiêu chuẩn hóa, công nghệ thông tin, viễn thông.
  - ✓ Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phần chuyên môn kỹ thuật
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tham mưu cho Tổng Giám đốc, HĐQT về lĩnh vực tài chính kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm:
  - ✓ Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.
  - ✓ Giúp HĐQT và Tổng Giám đốc công ty chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty.
  - ✓ Đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty.

**<u>Khối trực tiếp sản xuất:</u> Tổ chức các đơn vị trực tiếp sản xuất của Công ty bao gồm 01 nhà máy, 01 xí nghiệp, 01 chi nhánh và 01 đội công trình.**

### 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

**Cơ cấu cổ đông của LILAMA 69-1 tại 10/04/2026**

| Stt | Cơ cấu | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ thực góp |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Cổ đông trong nước** | **760** | **7.576.092** | **100.00%** |
| 1 | Tổ chức | 3 | 3.114.809 | 41,11% |
| 2 | Cá nhân | 757 | 4.461.283 | 58,89% |
| **II** | **Cổ đông nước ngoài** | **1** | **108** | **0,0014%** |
| 1 | Tổ chức | 0 | 0 | 0,00% |
| 2 | Cá nhân | 1 | 108 | 0,00% |
| **III** | **Cổ phiếu quỹ** | **0** | **0** | **0,00%** |
| | **Tổng cộng** | **761** | **7.576.200** | **100,00%** |

*Nguồn: LILAMA 69-1*

**Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ**

| Stt | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số cổ phần | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP | Số 124 Minh Khai, Phường Tương Mai, Thành phố Hà Nội | 3.113.862 | 41,10% |
| 2 | Cao Đài | Tòa nhà Cao Nguyên 2 – Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh | 1.168.566 | 15,42% |
| 3 | Lê Đức Lộc | C6TT14 Khu đô thị Văn Quán, P. Hà Đông, Thành phố Hà Nội | 461.148 | 6,09% |
| | **Tổng cộng** | | **4.743.576** | **62,61%** |

*Nguồn: LILAMA 69-1*

### 4. Sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

CTCP LILAMA 69-1 hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp và xây lắp các công trình công nghiệp, đồng thời có năng lực gia công, chế tạo thiết bị, kết cấu thép và hệ thống đường ống phục vụ các nhà máy điện, xi măng, dầu khí, hóa chất và các công trình công nghiệp. Các hoạt động chính có thể chia thành các nhóm sau:

- **Thi công, lắp đặt công trình:** Công ty thực hiện lắp đặt máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ cho các công trình công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và các hệ thống kỹ thuật khác. Công ty cũng tham gia xây dựng, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình điện, đường dây và trạm biến áp.
- **Gia công, chế tạo thiết bị và kết cấu thép:** Đây là một mảng hoạt động truyền thống của LILAMA 69-1. Công ty gia công, chế tạo thiết bị đồng bộ, thiết bị phi tiêu chuẩn, đường ống, kết

cấu thép, nồi hơi, bồn/bể chứa và các sản phẩm cơ khí phục vụ các nhà máy điện, xi măng, dầu khí và hóa chất. Theo thông tin ngành nghề, Công ty có hoạt động gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.

- **Sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị công nghiệp:** Công ty cung cấp dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị, thiết bị điện và các hạng mục cơ khí. Trong quá trình hoạt động, LILAMA 69-1 có kinh nghiệm sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy nhiệt điện và các công trình công nghiệp, bao gồm tuabin, máy phát điện, lò hơi, hệ thống đường ống và thiết bị phụ trợ.
- **Tư vấn kỹ thuật và kiểm tra chất lượng:** Công ty thực hiện tư vấn kỹ thuật, tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án, thiết kế công trình và thiết bị cơ khí, giám sát thi công; đồng thời thực hiện kiểm tra, thí nghiệm kim loại, mối hàn, thiết bị điện và chất lượng vật liệu.
- **Kinh doanh, cung cấp máy móc và thiết bị:** Công ty có hoạt động bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng, bao gồm máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị đơn lẻ và thiết bị đồng bộ, dây chuyền công nghệ phục vụ sản xuất công nghiệp.

**Cơ cấu Doanh thu thuần của LILAMA 69-1**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Stt | Hoạt động | Năm 2024 | %/DTT | Năm 2025 | %/DTT |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bán hàng | 4.523,56 | 3,65% | 0,00 | 0,00% |
| 2 | Cung cấp Dịch vụ | 7.852,51 | 6,34% | 8.570,30 | 16,83% |
| 3 | Xây dựng, chế tạo | 111.564,53 | 90,01% | 42.350,07 | 83,17% |
| | **Tổng cộng** | **123.940,60** | **100,00%** | **50.920,37** | **100,00%** |

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

**Cơ cấu Lợi nhuận gộp của LILAMA 69-1**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Stt | Hoạt động | Năm 2024 | %/DTT | Năm 2025 | %/DTT |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bán hàng | (714,52) | -0,58% | 0,00 | 0,00% |
| 2 | Cung cấp Dịch vụ | 7.441,16 | 6,00% | 3.301,10 | 6,48% |
| 3 | Xây dựng, chế tạo | 232,33 | 0,19% | (73.815,63) | -144,96% |
| | **Tổng cộng** | **6.958,97** | **5,61%** | **(70.514,53)** | **-138,48%** |

*(Nguồn: Tính toán trên BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

## 5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

*Đơn vị: VNĐ*

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2025 | Tăng/giảm 2025/2024 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 655.479.450.676 | 547.435.618.943 | -16,48% |
| 2 | Doanh thu thuần | 123.940.599.360 | 50.920.365.466 | -58,92% |
| 3 | Lợi nhuận từ HĐKD | (45.874.527.336) | (119.746.704.014) | 161,03% |
| 4 | Lợi nhuận khác | (10.249.612.808) | 48.518.115.803 | - |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | (56.124.140.144) | (71.228.588.211) | 26,91% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | (56.124.140.144) | (71.228.588.211) | 26,91% |
| 7 | Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (*) | - | - | - |

*(*) Công ty đã lỗ liên tiếp 04 năm, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty lỗ lũy kế 246.797.670.028 VND.*

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tác động của tình hình địa chính trị trên thế giới và kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các dự án. Các lĩnh vực thế mạnh của Công ty dần chịu sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị cùng ngành trong công tác chào thầu, nhận thầu các công trình xây lắp và gia công chế tạo dẫn đến doanh thu trong năm sụt giảm 58,92% so với năm trước.

Công ty đã lỗ liên tiếp 04 năm, lỗ lũy kế tới thời điểm 31/12/2025 là 246,8 tỷ VND, lớn gấp 3,26 lần vốn góp của chủ sở hữu. Tại thời điểm 31/12/2025, số dư nợ phải trả là 650,04 tỷ VND và vốn chủ sở hữu đã âm 102,6 tỷ VND. Số dư nợ phải trả ngắn hạn là 650,04 tỷ VND lớn hơn tài sản ngắn hạn là 123,54 tỷ VND. Nợ phải trả quá hạn thanh toán của Công ty là 546,66 tỷ VND (trong đó nợ phải trả người bán là 112,61 tỷ VND, nợ gốc vay là 228,7 tỷ VND, nợ lãi vay là 143,75 tỷ VND, nợ thuế là 11,91 tỷ VND, nợ bảo hiểm xã hội là 49,68 tỷ VND). Trong năm, Công ty ghi nhận khoản lỗ 71,23 tỷ VND, nguyên nhân là do: Những tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ những năm trước. Vì vậy, năm 2025 mặc dù doanh thu của Công ty sụt giảm mạnh nhưng Công ty vẫn phải phát sinh các chi phí, bao gồm:

- Chi phí tài chính: 42,64 tỷ đồng
- Chi phí khác: 28,58 tỷ đồng ( bao gồm: chi phí phát sinh do Quyết toán hợp đồng một số dự án đã hoàn thành từ những năm trước: Dự án NĐ Vân Phong 1, xi măng Xuân Thành 3, lãi chậm nộp thuế, bảo hiểm, tiền thuê đất....

Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 gặp rất nhiều khó khăn về mặt tài chính, việc làm, nguồn nhân lực, áp lực về giải quyết pháp lý từ các tổ chức tín dụng, nhà cung cấp...ngày càng cao, cụ thể như sau:

- Nguồn việc chuyển tiếp từ các hợp đồng đã ký còn lại không nhiều, các dự án đang ở giai đoạn kết thúc và bàn giao. Trong 6 tháng đầu năm 2025 Công ty gần như hoạt động cầm chừng giá trị sản lượng chỉ đạt: 14,7 tỷ đồng, giá trị doanh thu chỉ đạt 11,7 tỷ đồng do nguồn công việc trong lĩnh vực hoạt động chính, trọng tâm của Công ty không còn, các hợp đồng mới, dự án mới chưa được ký kết, thêm vào đó sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác chào thầu đến từ các

đơn vị hoạt động trong cùng lĩnh vực.

- Công ty bị cơ quan thuế phong toả hoá đơn từ ngày 27/03/2025 đến ngày 27/03/2026, mỗi lần xuất hoá đơn phải nộp 18% giá trị xuất hoá đơn nên không có khả năng mở rộng SXKD, vốn lưu động ngày càng bị thu hẹp, nguồn nhân lực giảm sút nghiêm trọng, các CBCNV có tay nghề rời bỏ Công ty hàng loạt, nhân lực ngày càng thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn tay nghề. Trong năm 2025, Trụ sở làm việc chính của Công ty trong nhiều năm vừa qua tại số 17 đường Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh đã phải bàn giao cho cơ quan thi hành án tỉnh Bắc Ninh (tháng 9/2025).
- Để ổn định và duy trì sự tồn tại, Công ty đã chuyển trụ sở làm việc xuống Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh tại Khu công nghiệp Quế Võ 1, phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Tuy nhiên, trong năm 2025, tập thể CBCNV trong Công ty đã hết sức cố gắng, nỗ lực khắc phục các khó khăn nêu trên tập trung mọi nguồn lực thực hiện một số dự án trọng điểm như: Triển khai lắp đặt dự án LPG Yên Hưng (Quảng Ninh), dự án Nhiệt điện Long Phú 1, sửa chữa nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 1... và thu được kết quả nhất định.

➢ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) đối với BCTC năm 2025 của LILAMA 69-1:**

***"Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến***

*1. Tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, Công ty đang theo dõi một số khoản công nợ trên các khoản mục phải thu, phải trả với giá trị lần lượt tại từng khoản mục như sau:*

| Khoản mục | Giá trị tại 31/12/2025 | Giá trị tại 01/01/2025 |
|---|---|---|
| - Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 31.958.695.285 VND | 24.304.422.253 VND |
| - Trả trước cho người bán ngắn hạn | 1.273.200.057 VND | 911.212.433 VND |
| - Phải thu ngắn hạn khác | 6.714.813.416 VND | 3.660.820.065 VND |
| - Phải trả người bán ngắn hạn | 78.279.340.699 VND | 71.918.326.924 VND |
| - Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 10.277.500.114 VND | 10.277.500.114 VND |
| - Phải trả ngắn hạn khác | 11.374.299.201 VND | 2.732.756.447 VND |

*Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025 của các khoản công nợ nói trên. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được tính chính xác của số dư các khoản mục nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2025 và 31/12/2025, cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.*

*2. Công ty đang theo dõi các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán, với tổng dư nợ gốc tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 là 4 tỷ VND. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các đánh giá về khả năng thu hồi cũng như cơ sở trích lập dự phòng của Công ty đối với các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định liệu chỉ tiêu "Dự phòng phải thu khó đòi" và các chỉ tiêu liên quan trên Báo cáo tài chính tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 có cần được điều chỉnh hay không.*

*3. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty cho thấy:*

- *Công ty đã lỗ liên tiếp 04 năm, lỗ lũy kế đến 31/12/2025 (mã số 421) là 246,8 tỷ VND, vốn chủ sở hữu (mã số 400) âm 102,61 tỷ VND;*
- *Số dư phải trả (mã số 300) là 650,04 tỷ VND;*

- *Số dư nợ ngắn hạn (mã số 310) lớn hơn tài sản ngắn hạn (mã số 100) 123,54 tỷ VND;*
- *Tổng số nợ phải trả đang quá hạn thanh toán của Công ty là 496,97 tỷ VND (trong đó nợ phải trả người bán là 112,61 tỷ VND, nợ gốc vay là 228,7 tỷ VND, nợ lãi vay là 143,75 tỷ VND, nợ thuế là 11,91 tỷ VND, nợ bảo hiểm xã hội là 49,69 tỷ VND);*
- *Trong năm, Công ty ghi nhận khoản lỗ 71,23 tỷ VND;*
- *Đối với các khoản vay, nợ thuê tài chính đã quá hạn, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.*

*Những vấn đề này cho thấy có các yếu tố trọng yếu dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.*

*4. Tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025, Công ty đang ghi nhận chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình tại khoản mục "Hàng tồn kho" trên Bảng Cân đối kế toán với tổng số tiền lần lượt là 425,31 tỷ VND và 424,77 tỷ VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các bằng chứng phù hợp để có thể xác định được tính chính xác của giá trị khối lượng dở dang của các công trình tại 01/01/2025 và 31/12/2025 cũng như cơ sở kết chuyển giá vốn vào kết quả kinh doanh trong năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá tính phù hợp cũng như đưa ra các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với chỉ tiêu "Hàng tồn kho" và các chỉ tiêu khác có liên quan trên Báo cáo tài chính của Công ty.*

***Từ chối đưa ra ý kiến***

*Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm."*

➢ **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Giải trình của Ban giám đốc về ý kiến từ chối đưa ra kết luận của kiểm toán viên trên BCTC đã được kiểm toán năm 2025:

Nguyên nhân của vấn đề nêu trên là do tác động của các yếu tố sau:

- Tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 do ảnh hưởng của Nghị định 132/2020/NĐCP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết dẫn đến Công ty bị tính thêm chi phí thuế TNDN, lãi chậm nộp thuế TNDN từ năm 2017 đến hết năm 2020 và làm cho số nợ thuế đã quá lớn nên Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 bị Thuế tỉnh Bắc Ninh cưỡng chế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn và ngừng sử dụng tài khoản ngân hàng trong năm 2025.
- Các dự án/công trình bị chậm tiến độ quyết toán, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, một số dự án lớn của Công ty không có khả năng thực hiện. Mặt khác do ảnh hưởng chung của nền kinh tế trong thời gian qua nên công nợ phải thu của Công ty cũng bị chậm thanh toán, làm cho Công ty không thu hồi công nợ được đúng thời hạn, dẫn đến không có dòng tiền về để phục vụ cho hoạt động SXKD, một số công nợ phải thu đó bị trích lập dự phòng đã làm tăng chi phí đầu vào.
- Các khoản nợ phải trả bị quá hạn như: Nợ các tổ chức tín dụng, nợ các nhà cung cấp, nợ lương người lao động, nợ thuế, nợ bảo hiểm, số tiền thuê đất của mảnh đất tại số 112 đường Trần Hưng Đạo, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh tăng lên so với các năm trước, dẫn đến

Công ty phải chịu ghi nhận thêm các khoản chi phí phát sinh như lãi chậm nộp thuế, bảo hiểm, lãi vay, lãi vay quá hạn, lãi phạt, phí thẩm định, và phí khác.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện quyết toán các dự án còn tồn đọng từ những năm trước; một số công trình/dự án trong quá trình thực hiện quyết toán bị cắt giảm khối lượng lớn, giá trị còn lại không được chủ đầu tư/nhà thầu thanh toán mà lại bù trừ vào công nợ dẫn tới tình hình tài chính của Công ty càng khó khăn hơn, Công ty không có dòng tiền để đáp ứng cho các dự án đang thi công làm cho chi phí tiền lương, phí khác... tăng nên Công ty trong năm bị lỗ tăng thêm.

## 6. Tình hình công nợ

➢ ***Công nợ phải thu:***

*Đơn vị: VND*

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|---|---|---|
| **I** | **Phải thu ngắn hạn** | **179.058.088.342** | **83.808.787.953** |
| 1 | Phải thu của khách hàng | 191.238.424.123 | 101.695.729.454 |
| 2 | Trả trước cho người bán | 1.571.873.264 | 2.209.125.709 |
| 3 | Phải thu khác | 32.084.560.961 | 25.740.702.796 |
| 4 | Dự phòng phải thu khó đòi | (45.836.770.006) | (45.836.770.006) |
| **II** | **Phải thu dài hạn** | **300.000.000** | **300.000.000** |
| 1 | Phải thu khác | 300.000.000 | 300.000.000 |
| | **Tổng cộng** | **179.358.088.342** | **84.108.787.953** |

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

**Phải thu của khách hàng**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| **Bên liên quan** | **91.791,3** | **(141,8)** | **6.936,7** | **(141,8)** |
| Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP | 84.331,8 | - | 2.637,9 | - |
| CTCP LILAMA 5 | 141,8 | (141,8) | 141,8 | (141,8) |
| CTCP LILAMA 10 | 307,8 | - | - | - |
| CTCP LILAMA 69-3 | 7.010,0 | - | 4.157,1 | - |
| **Bên khác** | **34.369,2** | **(45.695,0)** | | |

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| CTCP Sản xuất Soda Chu Lai | 34.369,2 | (34.369,2) | 34.369,2 | (34.369,2) |
| CTCP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC | - | - | 14.273,6 | - |
| CTCP Nhiệt điện Nghi Sơn – CN Tổng Công ty Phát điện 1 | 1.113,0 | - | - | - |
| Công ty TNHH TTCL Việt Nam | 22.728,0 | - | 5.387,8 | - |
| Khách hàng khác | 41.237,0 | (11.325,8) | 40.728,4 | (11.326,0) |
| **Tổng cộng** | **191.238,4** | **(45.836,8)** | **101.695,7** | **(45.836,8)** |

**Nợ xấu:**

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Stt | Tên khách hàng | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| 1 | CTCP Sản xuất Soda Chu Lai | 34.369,2 | - | 34.369,2 | - |
| 2 | CTCP Cơ khí – Lắp máy Sông Đà | 4.238,8 | - | 4.238,8 | - |
| 3 | CTCP Sản xuất và Thương mại Việt Mỹ | 1.296,3 | - | 1.296,3 | - |
| 4 | Tổng Công ty Sông Đà - CTCP | 2.134,9 | - | 2.134,9 | - |
| 5 | Các khoản khác | 3.797,6 | - | 3.797,6 | - |
| | **Tổng cộng** | **45.836,8** | **-** | **45.836,8** | **-** |

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

➢ ***Công nợ phải trả***

*Đơn vị: VND*

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|---|---|---|
| **I** | **Nợ ngắn hạn** | **686.857.896.907** | **650.042.653.385** |
| 1 | Phải trả người bán | 126.657.254.328 | 119.675.021.338 |
| 2 | Người mua trả tiền trước | 49.465.814.087 | 13.754.303.714 |
| 3 | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 25.139.326.425 | 18.418.820.875 |

| Stt | Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|---|---|---|
| 4 | Phải trả người lao động | 27.504.643.371 | 46.800.659.907 |
| 5 | Chi phí phải trả | 101.193.950.282 | 143.748.820.949 |
| 6 | Doanh thu chưa thực hiện | 652.500.000 | 855.000.000 |
| 7 | Phải trả khác | 66.004.199.725 | 76.245.637.301 |
| 8 | Vay và nợ thuê tài chính | 288.393.169.037 | 228.697.349.649 |
| 9 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.847.039.652 | 1.847.039.652 |
| **II** | **Nợ dài hạn** | **0** | **0** |
| | **Tổng nợ** | **686.857.896.907** | **650.042.653.385** |

*(Nguồn: BCTC riêng giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét của LILAMA 69-1)*

**Số nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán**

*Đơn vị: VND*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Phải trả các đối tượng khác | 121.336.524.304 | 121.336.524.304 | 112.613.037.140 | 112.613.037.140 |

**Số nợ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước quá hạn chưa thanh toán:**

*Đơn vị: VND*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|---|---|
| Thuế tỉnh Bắc Ninh | 12.611.068.900 | 11.908.264.588 |

**Chi phí phải trả ngắn hạn**

*Đơn vị: VND*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | 31/12/2025 |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay | 101.193.950.282 | 143.748.820.949 |

**Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

*Đơn vị: VND*

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| | Gốc | Lãi | Gốc | Lãi |
| - Vay | 288.340.398.553 | 101.155.215.705 | 228.697.349.649 | 143.748.820.949 |
| - Nợ thuê tài chính | 52.770.484 | 38.734.577 | - | - |

| Chỉ tiêu | 31/12/2024 | | 31/12/2025 | |
|---|---|---|---|---|
| | Gốc | Lãi | Gốc | Lãi |
| **Tổng cộng** | **288.393.169.037** | **101.193.950.282** | **228.697.349.649** | **143.748.820.949** |

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

## 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 |
|---|---|---|---|
| **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)** | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn<br>(TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 0,90 | 0,81 |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | Lần | 0,26 | 0,13 |
| **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)** | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 104,79 | 118,74 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*) | % | - | - |
| **Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)** | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) | Lần | 0,25 | 0,28 |
| Vòng quay tổng tài sản<br>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) | Lần | 0,18 | 0,08 |
| **Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)** | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | (45,28) | (139,88) |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (*) | % | - | - |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | (8,24) | (11,84) |
| Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | % | (37,01) | (235,16) |
| Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần | % | (74,08) | (94,02) |
| Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS) (đồng/CP) (Mệnh giá: 10.000đ/CP) | đồng/cp | (7.408) | (9.402) |
| Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần (**) | % | - | - |

*(*) Không tính do Vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty qua các năm là số âm;*

*(**) Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 và 2025 lỗ. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty lỗ lũy kế 246.797.670.028 VND.*

*(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

## 8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026

➢ ***Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026***

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2025 | KH Năm 2026 | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Giá trị | % tăng giảm so với 2025 (%) |
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 50,92 | 155 | 204,40 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | (71,23) | (55) | -22,78 |
| Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần | % | -139,88 | -35,48 | 104,40 |
| Tỷ lệ LNST/VCSH bình quân (*) | % | - | - | - |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (% VĐL) (**) | % | - | - | - |

*(*) Không tính do Vốn chủ sở hữu bình quân của Công ty qua các năm là số âm.*

*(**) Công ty đã lỗ liên tiếp 04 năm, tại thời điểm 31/12/2025, Công ty lỗ lũy kế 246.797.670.028 VND. Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2026 tiếp tục lỗ 55 tỷ đồng.*

*Nguồn: Căn cứ và tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua*

➢ **Căn cứ để đạt được kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức:**

✓ <u>Chiến lược định hướng:</u>

- Khắc phục khó khăn hiện tại, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từng bước phục hồi lại các mặt hoạt động của Công ty. Dần tìm lại uy tín thương hiệu LILAMA 69-1 trên thị trường ngành nghề truyền thống...
- Thực hiện công tác quản trị theo hướng tinh gọn đề cao tính hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh trên thương trường góp phần duy trì mà mở rộng thị phần công việc của Công ty. Từng bước áp dụng chuyển đổi số trong công tác quản trị.
- Xác định người lao động giữ vai trò then chốt quyết định trong quá trình tái thiết, xây dựng Công ty. Việc giữ chân người lao động đang có, duy trì và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là yêu cầu bức thiết trong việc định hướng chiến lược của Công ty trong thời gian tới. Công ty cần đề ra các kế hoạch giữ chân người lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao bằng cách không ngừng cải thiện điều kiện sinh hoạt, chi trả đầy đủ, đúng hạn các khoản lương, thưởng, chăm lo đời sống cho người lao động giúp người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.
- Về công tác tài chính: Tiếp tục tìm biện pháp để thoái 100% đầu tư của LILAMA tại Công ty LILAMA 69-1 theo nội dung của Định hướng phát triển Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP giai đoạn 2026-2030. Huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư tổ chức, cá nhân để chi trả một phần công nợ, tái thiết lại tình hình tài chính Công ty. Đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện các hợp đồng kinh tế trong thời gian tới.

- Về thị trường: Tiếp tục duy trì thị trường truyền thống, duy trì mối quan hệ với đối tác đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua như đối tác TVC, Tân Phát 686, PTSC, các nhà máy Nhiệt điện Uông Bí, Cẩm Phả, Nghi Sơn 1…

✓ Chiến lược kinh doanh theo ngành:

Trong thời kỳ tới, Công ty LILAMA 69-1 tiếp tục xác định tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh vào 03 (ba) lĩnh vực kinh doanh chính: (1) Lắp đặt thiết bị; (2) Chế tạo thiết bị cơ khí và (3) Bảo dưỡng, sửa chữa tập trung chuyên sâu vào các lĩnh vực nhiệt điện đốt than, dầu khí, hóa chất.

Trong đó, chú trọng phát triển thị phần xây lắp và sửa chữa, bảo dưỡng, vì đây là những ngành thuộc thế mạnh, năng lực sở trường có tiềm năng và mang lại hiệu quả cao giúp cho LILAMA 69-1 vượt qua khó khăn, phát triển ổn định, bền vững.

✓ Chiến lược quản lý tổng thể:

- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng bộ máy quản lý điều hành tinh gọn phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm hướng đến mục tiêu hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.
- Dựa trên định hướng của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam, cơ cấu lại mô hình quản lý, chuẩn hóa và nâng cao năng lực quản trị Công ty để từng bước khắc phục khó khăn đưa Công ty ổn định và phát triển bền vững.
- Đẩy nhanh việc thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty nhằm huy động vốn để tái cơ cấu tình hình tài chính Công ty. Giúp Công ty dần ổn định và tìm lại uy tín, thương hiệu vốn có của mình.

## 9. Tài sản

**Tài sản cố định của LILAMA 69-1 tại thời điểm 31/12/2025**

*Đơn vị: VND*

| Stt | Khoản mục | Nguyên giá (NG) | Giá trị còn lại (GTCL) | GTCL/NG (%) |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Tài sản cố định hữu hình** | **240.074.896.349** | **17.751.446.853** | **7,39%** |
| 1 | Nhà cửa, vật kiến trúc | 46.029.607.837 | 12.934.575.277 | 28,10% |
| 2 | Máy móc, thiết bị | 146.006.134.218 | 1.667.959.090 | 1,14% |
| 3 | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 43.885.804.093 | 3.133.052.592 | 7,14% |
| 4 | Thiết bị, dụng cụ quản lý | 4.153.350.201 | 15.859.894 | 0,38% |
| **II** | **Tài sản cố định vô hình** | **2.270.017.600** | **2.152.130.526** | **94,81%** |
| 1 | Phần mềm máy tính | 2.270.017.600 | 2.152.130.526 | 94,81% |

- *Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dung thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 10.540.176.560 VND;*
- *Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 60.535.812.281 VND.*

*(Nguồn: BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của LILAMA 69-1)*

**Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

| Stt | Tên, địa chỉ lô đất | Diện tích ($m^2$) | Công trình trên đất | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng | Thời hạn thuê | Hồ sơ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Phương Liễu) (*) | 32.400,9 | Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép | Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (Xây dựng mở rộng nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép) | Đất nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm | Thời hạn:đến ngày 04/10/2050 | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 971717 ngày 17/01/2019 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp;<br>- Hợp đồng thuê đất số 106/HĐ-TĐ ngày 25/09/2018 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. |
| 2 | Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ và phường Vân Dương, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Phương Liễu) | 30.386,0 | | | | | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM896047 ngày 13/3/2018 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp;<br>- Hợp đồng thuê đất số 28/HĐ-TĐ ngày 21/03/2018 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. |
| 3 | 112 Trần Hưng Đạo, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Phường Võ Cường) | Theo HĐ: 3.700,0; Theo Trích lục: 3.529,0 | Hiện trạng lô đất: Trụ sở văn phòng (cũ) đang được sử dụng làm nhà ở, Khu tập thể cán bộ công nhân trong công ty ở | Xây dựng trụ sở làm việc xí nghiệp | Đất trả tiền hàng năm | Trả tiền hàng năm | - Quyết định số 266/UB ngày 13/4/1991 của UBND tỉnh Hà Bắc về việc chuyển quyền sử dụng đất chợ Vũ xã Đại Phúc giao cho xí nghiệp lắp máy 69-1 thuộc Bộ Xây dựng (nay là Công ty Cổ phần LILAMA 69-1);<br>- Quyết định số 71/UB ngày 28/01/1992 của UBND tỉnh Hà Bắc về cấp đất xây dựng xí nghiệp lắp máy 69-1 (nay là Công ty cổ phần LILAMA 69-1);<br>- Văn bản số 3474/UBND-XDCB ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về |

| Stt | Tên, địa chỉ lô đất | Diện tích ($m^2$) | Công trình trên đất | Mục đích sử dụng | Hình thức sử dụng | Thời hạn thuê | Hồ sơ pháp lý |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | việc cho phép bổ sung chức năng Trung tâm thương mại, căn hộ chung cư để bán vào khu đất Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đang sử dụng làm trụ sở làm việc của xí nghiệp. Chức năng khu đất sau khi điều chỉnh là Tòa nhà hỗn hợp, trung tâm thương mại, trụ sở làm việc và căn hộ chung cư để bán (xây dựng tối thiểu 01 tầng hầm làm chỗ đỗ xe, xây dựng 22 tầng nổi);<br>- Thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm năm 2025;<br>- Chưa có Hợp đồng thuê đất ký trực tiếp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| | **Tổng cộng** | **66.486,9** | | | | | |

*Tại thời điểm ngày 09/4/2026, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 đã thực hiện bàn giao cho Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Thái Bình Dương toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất có diện tích 32.400,9 m2 theo Biên bản về việc giao, nhận tài sản thi hành án giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Bắc Ninh, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, Ủy ban nhân dân phường Phương Liễu, Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Thái Bình Dương và Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ HĐ Thăng Long.*

*Ngày 23/10/2026, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã ký Biên bản thỏa thuận về việc bàn giao và xử lý tài sản đảm bảo. Theo đó, LILAMA 69-1 thống nhất thực hiện bàn giao cho BIDV Bắc Ninh toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất có diện tích 30.386,0 m2 theo hợp đồng thế chấp của LILAMA 69-1 tại BIDV Bắc Ninh để xử lý thu hồi nợ vay của LILAMA 69-1 tại BIDV.*

*Nguồn: LILAMA 69-1*

**10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn**

Các vấn đề này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty:

➢ **Đối với các khoản vay, nợ thuê tài chính đã quá hạn, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo và toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.**

Từ tháng 05/2022, các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty tại các tổ chức tín dụng đã chuyển nhóm nợ thành nợ quá hạn. Đến thời điểm hiện tại, các Ngân hàng đã tiến hành khởi kiện Công ty ra tòa án và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo, toàn bộ các tài sản hợp pháp khác của Công ty để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Các Ngân hàng đang khởi kiện Công ty:

✓ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh (BIDV Bắc Ninh) khởi kiện Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo như sau:

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 30.386 m2; địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng giai đoạn 1 nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh);
- Các phương tiện cơ giới gồm: 01 cần cầu bánh lốp nhãn hiệu 500E, biển kiểm soát 99LA-00117; Đến thời điểm hiện tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án đã lập biên bản hòa giải dựa trên sự thỏa thuận của hai bên.
- Ngày 23/10/2026, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh đã ký Biên bản thỏa thuận về việc bàn giao và xử lý tài sản đảm bảo. Theo đó, LILAMA 69-1 thống nhất thực hiện bàn giao cho BIDV Bắc Ninh các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp của LILAMA 69-1 tại BIDV Bắc Ninh để xử lý thu hồi nợ vay của LILAMA 69-1 tại BIDV, phương thức xử lý tài sản: Ủy quyền bán đấu giá tài sản hoặc các bên phối hợp thực hiện bán tài sản theo quy định của phap luật. số tiền thu được từ việc xử lý Tài sản bàn giao sẽ dùng để thanh toán các nghĩa vụ nợ của LILAMA 69-1 tại BIDV Bắc Ninh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết (ưu tiên thu nợ gốc trước, nợ lãi, lãi phạt). Sau khi thanh toán hết các nghĩa vụ (Nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt các loại) của LILAMA 69-1, số tiền còn lại được trả lại cho LILAMA 69-1 (nếu còn).

✓ Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh khởi kiện Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo như sau:

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 9.868,8 m2, địa chỉ số 17, đường Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; (trụ sở cũ của Công ty);
- Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên diện tích đất 3.590 m2 tại địa chỉ số 112 Trần Hưng Đạo, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh (trụ sở chính của Công ty hiện nay);
- Phương tiện, máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 2011/Vietinbank-LILAMA 69-1 ngày 09/9/2011;
- Phương tiện, máy móc thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 2013.01/HĐTC-MMTB ngày 23/8/2013. Đến thời điểm hiện tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh đã thanh lý một phần các tài sản đảm bảo và trả nợ cho ngân hàng.

Trong năm 2025, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh đã ra bán đấu giá thành công Quyền sở

hữu, sử dụng toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, số 17, đường Lý Thái Tổ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh và Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép Bắc Ninh (LILAMA 69-1), khu công nghiệp Quế Võ, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

✓ Công ty TNHH thương mại và dịch vụ HĐ Thăng Long khởi kiện Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo như sau:

- Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 32.796,9 m2, có địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng mở rộng nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh);
- Phương tiện cơ giới gồm: 04 xe ô tô bán tải;
- Hợp đồng thế chấp hàng hóa gồm: nguyên liệu, vật liệu, tồn kho;

Đến thời điểm hiện nay, Cơ quan thi hành án Bắc Ninh đã tiến hành bán đấu giá thành các tài sản đảm bảo bao gồm: *"Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại khu đất có diện tích 32.796,9 m2, có địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (xây dựng mở rộng nhà máy chế tạo thiết bị và KCT Bắc Ninh"*, 04 xe ô tô bán tải. Tất cả các tài sản này đã được bàn giao cho các tổ chức/cá nhân trúng đấu giá.

✓ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Ninh khởi kiện Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo như sau:

- Phương tiện cơ giới gồm: Xe cẩu bánh lốp, xe ô tô tải có gắn cẩu thủy lực, xe tải pickup cabin kép;

Đến thời điểm hiện tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc Ninh đã khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của hai bên.

✓ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long Hà Nội khởi kiện Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo như sau.

- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 021116/LILAMA -LL69.1 ngày 02/11/2016 và Phụ lục Hợp đồng giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP và Công ty CP LILAMA 69-1;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 241018/LILAMA-LL69.1 ngày 24/10/2018 giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty CP LILAMA 69-1;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng kinh tế số 011220/LILAMA-LL69.1 ngày 01/12/2020 và các Phụ lục kèm theo (nếu có) giữa Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP và Công ty CP LILAMA 69-1.

Đến thời điểm hiện tại, Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long Hà Nội đã khởi kiện Công ty ra Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã có bản án số 15/2025/KDTM-PT ngày 16/4/2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng

### 2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

### 3. Tổng số lô cổ phần dự kiến chuyển nhượng

01 lô cổ phần, tương ứng với 3.113.862 cổ phần L61 (chiếm tỷ lệ 41,10% tổng số cổ phần đã

phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

**4. Giá khởi điểm đấu giá**

41.102.978.400 đồng/lô cổ phần (01 lô cổ phần tương ứng với 3.113.862 cổ phần L61)

**5. Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm**

- Nghị định số 57/2026/NĐ-CP ngày 12/02/2026 của Chính phủ về Cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn bản đề xuất giá khởi điểm chào bán cổ phần số 1059/2026/CV-CPAVIETNAM-NV2 ngày 25/9/2026, Chứng thư thẩm định giá số 111/2026/106/CTTĐG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 25/9/2026 và Báo cáo thẩm định giá do Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA) phát hành;
- Nghị quyết số 327/NQ-HĐQT ngày 12/10/2026 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1.

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn**

Bán đấu giá công khai theo lô

**7. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn**

Dự kiến Quý IV/2026

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến**

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Căn cứ Văn bản số 75/LILAMA 69-1-TCKT ngày 29/09/2026 của Công ty cổ phần LILAMA 69-1 gửi Uỷ ban Chứng khoán nhà nước về Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại LILAMA 69-1 là 0%.

**Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài không được mua cổ phần LILAMA 69-1 trong đợt chào bán lần này của LILAMA**.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Không có. Toàn bộ cổ phần LILAMA 69-1 do LILAMA nắm giữ là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật hiện hành.

**12. Các loại thuế có liên quan đến việc chuyển nhượng vốn**

Nhà đầu tư *(cá nhân/tổ chức)* tham gia mua cổ phần chào bán của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư *(cá nhân/tổ chức)* thực hiện nghĩa vụ thuế từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

**13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn**

Không có.

Hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin chi tiết được quy định tại Quy chế bán đấu

giá cổ phần LILAMA 69-1 do LILAMA sở hữu được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

Nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu và thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Luật Cạnh tranh do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/6/2018 và Nghị định số 35/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 24/3/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật cạnh tranh và các văn bản có liên quan để hoàn tất các nghĩa vụ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng vốn của LILAMA đầu tư tại LILAMA 69-1 nhằm thực hiện Chủ trương thoái vốn của LILAMA đầu tư tại các công ty hoạt động không hiệu quả theo Định hướng phát triển LILAMA giai đoạn 2026-2030 và Quyết định số 274/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2026 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quyết định ban hành Danh mục vốn đầu tư của Công ty mẹ - LILAMA phải chuyển nhượng giai đoạn 2025-2030.

Đồng thời, việc chuyển nhượng vốn của LILAMA tại LILAMA 69-1 sẽ bổ sung vào dòng tiền thu được của LILAMA một khoản ước tính theo giá khởi điểm là 41.102.978.400 đồng. LILAMA sẽ có thêm vốn để sử dụng cho các mục đích đầu tư, phát triển khác nhằm mang lại lợi ích lớn nhất cho LILAMA.

Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của LILAMA 69-1.

## VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

### 1. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

| | | | |
|---|---|---|---|
| Trụ sở chính: | Số 43 Phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội. | | |
| Website: | www.shs.com.vn | | |
| Điện thoại: | (84.24) 3818 1888 | Fax: | (84.24) 3818 1688 |
| CN TP.HCM: | Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh | | |
| Điện thoại: | (84.28) 3915 1368 | Fax: | (84.28) 3915 1369 |
| CN Đà Nẵng: | Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng | | |
| Điện thoại: | (84.236) 3525 777 | Fax: | (84.236) 3525 779 |

### 2. Tổ chức thẩm định giá: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

| | | | |
|---|---|---|---|
| Địa chỉ: | Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội | | |
| Điện thoại: | (84.24) 3783 2121 | Fax: | (84.24) 3783 2122 |
| Website: | www.cpavietnam.vn | | |

### 3. Tổ chức kiểm toán BCTC: Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội |
| Điện thoại: | (84.24) 3824 1990 |
| Website: | www.aasc.com.vn |

**4. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

## VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 cung cấp.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp Nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán cổ phần này thực hiện theo Nghị quyết số 327/NQ-HĐQT ngày 12/10/2026 của Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần LILAMA 69-1, không phải là đợt phát hành/chuyển nhượng cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu. LILAMA 69-1 là công ty đại chúng, hiện đang giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán L61. Do đó, chúng tôi khuyến nghị Nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá công khai cần phải tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin đã được công khai như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, ... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần LILAMA 69-1 và nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

## IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG, ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG VÀ ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**
**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN HÙNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG**
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ VIỆT BẮC**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN DUY LINH**

